

Câu	Đáp án	Điểm
I. PHẦN SINH HỌC		
Câu 1 (1,0đ)	* Các quá trình sống cơ bản của cơ thể bao gồm:	0,5
	- Hô hấp, dinh dưỡng, bài tiết. - Cảm ứng và vận động, sinh trưởng, sinh sản.	0,5
Câu 2 (1,0đ)	- Mỗi loại tế bào có hình dạng khác nhau vì: Mỗi loại tế bào đảm nhiệm những chức năng khác nhau.	0,5
	- Vì thế mà chúng có cấu tạo, hình dạng và kích thước khác nhau để phù hợp với chức năng của tế bào.	0,5
Câu 3 (2,0đ)	- Nói virus chưa có dạng cấu tạo tế bào điển hình vì: + Cấu trúc của virus không đủ ba thành phần chính của một tế bào (màng sinh chất, tế bào chất và nhân/vùng nhân) mà chỉ được cấu tạo từ 2 thành phần cơ bản là vỏ protein và lõi vật chất di truyền, ngoài ra một số virus có thêm vỏ ngoài.	0,25 1,25
	+ Virus không có các bào quan để tự tổng hợp các chất cần thiết mà phải dựa vào vật chủ.	0,5
Câu 4 (1,0đ)	- Rác thải dễ phân hủy từ những thức ăn bỏ đi hằng ngày, ta băm nhỏ và trộn đều với đất, có thể ủ phân trước khi bón cho cây trồng.	1
Câu 5 (2,0đ)	Một số phương pháp bảo quản thực phẩm trong gia đình là:	0,5
	- Bỏ thực phẩm vào tủ lạnh: Nhiệt độ thấp trong tủ lạnh sẽ giúp hạn chế sự phát triển của vi khuẩn gây hư hỏng thực phẩm.	0,5
	- Muối chua: Độ pH thấp sẽ giúp hạn chế sự phát triển của vi khuẩn gây hư hỏng thực phẩm.	0,5
	- Sấy khô: Biện pháp này giúp làm giảm lượng nước trong thực phẩm để hạn chế sự phát triển của vi khuẩn gây hư hỏng thực phẩm.	0,5
Câu 6	- Làm mứt: Biện pháp này sử dụng lượng đường cao để hạn chế sự phát triển của vi khuẩn gây hư hỏng thực phẩm.	0,5
	- Bạn em làm sữa chua không thành công vì thiếu sữa chua mỗi.	0,25

(1,0đ)	-Trong sữa chua mỗi chứa một tỉ lệ vi khuẩn nhất định, cho vào ủ cùng với sữa sẽ kích thích quá trình sinh sản của vi khuẩn lactic, tạo độ chua cho sữa chua và ngăn cản các sinh vật có hại phát triển trong sữa chua, gây ảnh hưởng sức khỏe con người khi sử dụng.	0,75
II. PHẦN HÓA HỌC		
Câu 1 (1,5đ)	- Chất ở thể rắn: sắt, đồng, nhôm, bạc, đá,... - Chất ở thể lỏng: nước, thủy ngân,... - Chất ở thể khí: hơi nước, khí nitrogen, khí oxygen,...	0,5 0,5 0,5
Câu 2 (2,0đ)	a) Nước đã bốc hơi mất nên không còn trên đĩa nữa. b) Nước tồn tại ở 3 thể khác nhau: Thể rắn (viên nước đá), thể lỏng (nước trong đĩa), thể khí (hơi nước). c) Nước loang đều trên mặt đĩa vì các hạt liên kết lỏng lẻo nên nó trượt đều ra. d) Có nước bám bên ngoài cốc là do đá lạnh nên môi trường xung quanh cốc lạnh hơn làm hơi nước trong không khí ngưng tụ thành nước lỏng mà ta nhìn thấy.	0,25 0,5 0,5 0,75
Câu 3 (1,5đ)	a) Chất làm bình chứa phải ở thể rắn vì chất ở thể rắn có hình dạng cố định. b) Ta không nhìn thấy khí oxygen, vì khí oxygen không màu. c) Cá và nhiều sinh vật sống được trong nước vì oxygen tan một phần trong nước	0,5 0,5 0,5
III. PHẦN VẬT LÝ		
Câu 1 (1,5đ)	a) Đổi các đơn vị sau ra đơn vị kg: $80000g = 80kg$; $6,5 \text{ tấn} = 6500kg$ b) Đổi các nhiệt độ sau ra đơn vị $^{\circ}F$: $98,6^{\circ}F = (98,6 - 32) : 1,8 = 37^{\circ}C$ $- 6^{\circ}C = (-6) . 1,8 + 32 = (-10,8) + 32 = 21,2^{\circ}F$ c) Đổi các đơn vị thể tích sau ra đơn vị m^3 : $6dm^3 = 0,006 m^3$ $26 \text{ lít} = 0,026 m^3$ * Chú ý: $1 \text{ lít} = 1 dm^3 \text{ và } 1m^3 = 1000dm^3 \text{ nên } 1dm^3 = \frac{1}{1000}m^3 = 0,001m^3$	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 2 (4,0đ)	a) - Khối lượng của 20 thép giấy là: $m = 92g = 0,092kg$ - Trọng lượng của 20 thép giấy là: $P = 10m = 10.0,092 = 0,92N$ b) - Khối lượng của con gà là: $m = P : 10 = 25 : 10 = 2,5kg$ c) - Tóm tắt: $l_0 = 15,5cm$; $l = 19,5cm$; $\Delta l = ?cm$; - Độ biến dạng của lò xo khi treo quả cầu sắt là:	0,5 0,5 0,5 0,5 0,5

	$\Delta l = l - l_0 = 19,5 - 15,5 = 4\text{cm}$ d) -Thể tích của 10 viên bi sắt là: $V = 55 - 50 = 5\text{ cm}^3$ - Thể tích của 1 viên bi sắt là: $V_0 = V : 10 = 5 : 10 = 0,5\text{cm}^3$	0,5 0,5
Câu 3 (1đ)	*Bước 1: Chia đều 10 kg gạo lên hai đĩa cân sao cho kim cân thẳng bằng. Khi đó mỗi đĩa cân sẽ có 5 kg gạo.	0,25
	*Bước 2: Bỏ hết số gạo ở một đĩa cân bên trái (hoặc) phải xuống và thay vào đó bằng quả cân 3kg. Khi đó, kim cân sẽ lệch về phía đĩa chứa 5kg gạo.	0,25
	*Bước 3: Trên đĩa cân chứa 5kg gạo, ta lấy gạo ra từ từ sao cho kim cân thẳng bằng.	0,25
	*Bước 4: Số gạo lấy ra chính là 2kg gạo cần lấy.	0,25
Câu 4 (0,5đ)	- Nhiệt độ của nước đá đang tan trong nhiệt giai Xen-xi-út là 0°C	0,25
	- Nhiệt độ của hơi nước đang sôi trong nhiệt giai Xen-xi-út là 100°C	0,25

***Ghi chú:** Học sinh làm bài theo cách khác đúng vẫn cho đủ điểm. Học sinh ghi thiếu đơn vị hoặc không ghi đơn vị của bài toán thì kết quả đó không được tính điểm.

Nhất : 18điểm -20 điểm

Nhì: 15điểm – dưới 18 điểm

Ba: 12điểm – dưới 15 điểm

KK: 10điểm – dưới 12 điểm

*** Đặc biệt: 9,5đ thi KK**